

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2023/DS-PT
Ngày 11 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 320/2022/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2023/QĐ - PT ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị N, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Bà Văn Thị T, sinh năm 1974 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C: Bà Văn Thị T, sinh năm 1974 (Văn bản ngày 17/11/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bà Văn Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Triệu Thị N trình bày:

Vào ngày 25/05/2020 âm lịch, bà có cho ông Nguyễn Văn C và bà Văn Thị T vay số tiền 400.000.000 đồng, không có lãi. Trong quá trình vay, ông C, bà T có

thanh toán cho bà các khoản sau:

- Ngày 14/05/2021 âm lịch, thanh toán 50.000.000 đồng;
- Ngày 28/05/2021 âm lịch, thanh toán 50.000.000 đồng;
- Đối trừ tiền hui 60.000.000 đồng mà bà còn nợ ông C, bà T.

Ông C, bà T còn nợ bà số tiền 240.000.000 đồng. Ông C, bà T hứa sẽ thanh toán nợ cho bà trong thời hạn 30 ngày nhưng không thực hiện. Bà yêu cầu Toà án giải quyết, buộc ông C và bà T trả cho bà số tiền 240.000.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 25/6/2020 đến 25/6/2022 với mức lãi suất 20%/năm với số tiền 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N không yêu cầu ông C, bà T trả lãi chỉ yêu cầu trả số tiền vốn là 240.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Văn Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C có vay của bà Triệu Thị N số tiền 400.000.000 đồng. Trong quá trình vay, bà và ông C đã trả và đối trừ tiền hui như bà N trình bày là đúng. Ngoài ra, bà và ông C còn trả cho bà N 200.000.000 đồng vào ngày 12/06/2020 âm lịch. Nay, bà và ông C đồng ý trả cho bà N số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 320/2022/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N. Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Văn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Triệu Thị N số tiền 240.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/12/2022, bà Văn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không đồng ý thanh toán cho bà N số tiền 240.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Văn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị đơn, bà Văn Thị T tranh luận: Bà không có đi đám nên bà biết bà N có đi đám hay không nhưng bà có trả tiền cho bà N.

Nguyên đơn, bà Triệu Thị N tranh luận: Vào thời gian trên, bà đi đám nên không có ở nhà để nhận tiền của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Văn Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 320/2022/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Văn Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các đương sự thống nhất: Bà Văn Thị T, ông Nguyễn Văn C có vay của bà Triệu Thị N số tiền 400.000.000 đồng. Bà T, ông C đã trả cho bà N số tiền 160.000.000 đồng. Đây là điều không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà T cho rằng ngoài trả số tiền 160.000.000 đồng trên, bà T còn trả cho bà N số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 12 tháng 6 năm 2020 (AL) nhưng không có văn bản chứng minh. Bà T cung cấp người làm chứng là bà Lê Thị Thảo vì cho rằng bà Thảo có chứng kiến việc bà T trả 200.000.000 đồng cho bà N. Tại Biên bản lấy lời khai bà Thảo của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ngày 14 tháng 12 năm 2022 (BL 71), bà Thảo trình bày: “... ngày 12/06/2020 âm lịch tôi đi nhờ xe bà T ra huyện có ghé nhà bà N, tôi nghe bà T nói ghé nhà bà N trả đỡ 200.000.000 đồng. Khi vào nhà thì chỉ có bà N ở nhà, khi hai bên giao tiền với nhau thì tôi không có ngồi tại đó mà đi tới đi lui phía trước nhà bà N.” Như vậy, bà Thảo chỉ có nghe bà T nói trả cho bà N 200.000.000 đồng mà không trực tiếp chứng kiến việc trả tiền như bà T trình bày. Hơn nữa, tại Biên bản hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời (BL 40), bà T chỉ thừa nhận vay của bà N 40.000.000 đồng, nhưng khi Tòa án thu thập được Biên bản ghi lời khai của Công an xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bà T (BL 46), trong biên bản này thể hiện bà T thừa nhận có vay của bà N 400.000.000 đồng thì bà T mới thừa nhận vay của bà N 400.000.000 đồng và cung cấp xác nhận của bà Thảo với nội dung biết bà T có trả cho bà N 200.000.000 đồng và nộp cho Tòa án vào ngày 24 tháng 11 năm 2022. Như vậy, lời trình bày của bà T là mâu thuẫn với nhau.

[3] Tại phiên tòa, bà T không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh đã trả 200.000.000 đồng cho bà N vào ngày 12 tháng 6 năm 2020 (AL). Như vậy, bà T cho rằng có trả cho bà N 200.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bà N không thừa nhận có nhận số tiền trên từ bà T. Do đó, bà T cho rằng đã trả cho bà N 200.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Văn Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng; bà T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được chuyển thu đối trừ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Văn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 320/2022/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Văn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Triệu Thị N số tiền 240.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C, bà Văn Thị T phải chịu 12.000.000 đồng (chưa nộp). Bà Triệu Thị N không phải chịu án phí, bà Triệu Thị N có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 8.000.000 đồng tại biên lai số 0005398 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Văn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/12/2022, bà T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005973, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung